TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23- 11 - 2021
"V/v ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường và bà Võ Thị Trúc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Quân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Thế H; địa chỉ: Khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông H: Bà Trần Thị Hoàng M; địa chỉ: Khu phố B, Phường C, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thúy V; địa chỉ: Khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Thế T và chị Trương Thị Ngọc V; địa chỉ: Khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Vũ Thị D; địa chỉ: KDC hai bên đường Lê Lợi nối dài, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị D: Bà Trần Thị Hoàng M; địa chỉ: Khu phố B, Phường C, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 27/7/2020), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện ngày 25/5/2020; Đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 23/7/2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Vũ Thế H trình

bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V tự nguyện kết hôn năm 1976 tại Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã Đông Hà, tỉnh Bình Trị Thiên (nay là thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).

Quá trình chung sống, những năm đầu vợ chồng hạnh phúc, khoảng đến năm 1996 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không làm ra kinh tế, suốt ngày bà V chỉ nhắc đến chuyện tiền bạc, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Khoảng tháng 11/2019, ông bà ở riêng cho đến nay. Nay, ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho ông được ly hôn bà V.

- *Về con chung:* Có hai con là Vũ Thế T, sinh ngày 13/7/1977 và Vũ Thị D, sinh ngày 27/4/1980, các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*:

+ Quyền sử dụng diện tích đất 196,0 m^2, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460137 ngày 06/11/2018; thửa số 242, tờ bản đồ số 27; địa chỉ: Khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; tên người sử dụng đất: Hộ ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V. Đất có trị giá 1.179.332.000 đồng (loại đường 3c có đơn giá 6.017.000đ/m^2). Tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà tạm, mái lợp tôn có trị giá 10.000.000 đồng. Đất và nhà này có trị giá: 1.189.332.000 đồng;

+ Quyền sử dụng diện tích đất 174,0 m^2, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460135 ngày 27/12/2018; thửa số 422 (lô 108), tờ bản đồ số 27; địa chỉ: KDC hai bên đường Lê Lợi nối dài, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; tên người sử dụng đất: Hộ ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V. Đất có giá trị 924.218.000 đồng (loại đường 3c có đơn giá 6.017.000đ/m^2 ở vị trí 1 và 2.407.000đ/m^2 ở vị trí 2). Tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà ở cấp 2, có trị giá 1.300.000.000 đồng. Đất và nhà này có trị giá: 2.224.218.000 đồng;

+ Số tiền nhận bồi thường giải phóng mặt bằng 1.904.555.000 đồng, anh Vũ Thế T đang cất giữ.

Tổng giá trị tài sản: 4.018.105.000 đồng;

Ông Vũ Thế H có nguyện vọng được nhận quyền sử dụng diện tích đất và quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ: Khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có trị giá 1.189.332.000 đồng.

Giao cho bà Lê Thị Thúy V được nhận quyền sử dụng diện đất tại địa chỉ: KDC hai bên đường Lê Lợi nối dài, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có trị giá 2.224.218.000 đồng;

- Đối với số tiền 1.904.555.000 đồng (Là số tiền nhận bồi thường giải phóng mặt bằng hiện anh Vũ Thế T đang cất giữ) phải giao lại cho ông H số tiền 202.943.100 đồng; giao lại cho bà Lê Thị Thúy V số tiền 468.057.100 đồng; giao lại cho chị Vũ Thị D số tiền 616.777.400 đồng; anh T được hưởng 616.777.400 đồng.

2. Theo Đơn trình bày ý kiến ngày 16/6/2020, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Thúy V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thời gian đăng ký kết hôn như ông Vũ Thế H trình bày là đúng. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa tới mức trầm trọng, do đó Bà không đồng ý ly hôn với ông H.

- Về con chung: Thống nhất với ý kiến của ông H trình bày.

- Về tài sản chung: Do không đồng ý ly hôn với ông H nên bà V không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

3. Theo Đơn trình bày ý kiến ngày 16/6/2020, ngày 04/8/2020, quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Thế T trình bày:

Anh không muốn bố mẹ ly hôn, anh đề nghị Tòa án kiên trì hòa giải để bố mẹ đoàn tụ với nhau để con cháu có đủ ông bà. Trường hợp ông H kiên quyết xin ly hôn, về tài sản anh có ý kiến:

- Đối với tài sản là: Quyền sử dụng diện tích đất 196,0 m^2, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460137 ngày 06/11/2018; thửa số 242, tờ bản đồ số 27; địa chỉ: Khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; tên người sử dụng đất: Hộ ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V. Đây là tài sản chung của hộ gia đình nên anh T đề nghị chia cho 05 thành viên trong hộ, mỗi người được hưởng 1/5 giá trị tài sản, gồm: ông Vũ Thế H, bà Lê Thị Thúy V, anh Vũ Thế T, chị Vũ Thị Y và chị Vũ Thị D. Phần của chị Y (đã chết năm 2006) thì chia cho ông H và bà V mỗi người ½ giá trị tài sản.

- Đối với tài sản là: Quyền sử dụng diện tích đất 174,0 m^2, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460135 ngày 27/12/2018; thửa số 422 (lô 108), tờ bản đồ số 27; địa chỉ: KDC hai bên đường Lê Lợi nối dài, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; tên người sử dụng đất: Hộ ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V. Thửa đất này được nhà nước cấp cho ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V nên anh T đề nghị chia cho mỗi người ½ giá trị tài sản.

- Đối với số tiền nhận bồi thường giải phóng mặt bằng 1.904.555.000 đồng. Anh T không chấp nhận ý kiến của nguyên đơn cho rằng anh T đang cất giữ số tiền này và yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ hợp pháp để chứng minh việc anh T đang cất giữ số tiền này.

4. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Ngọc V trình bày:

Đồng ý với ý kiến trình bày của anh Vũ Thế T.

Vợ chồng anh T, chị V là người chịu mọi chi phí xây dựng ngôi nhà trên thửa đất số 422 (lô 108), tờ bản đồ số 27; địa chỉ: KDC hai bên đường Lê Lợi nối dài, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460135 ngày 27/12/2018. Do đó, chị V đề nghị Tòa án xem việc phân chia đối với ngôi nhà này, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của chị V.

Đối với các tài sản khác, chị V không có ý kiến gì.

5. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị D: Chị D đồng ý với ý kiến trình bày của ông H. Chị D đề nghị được hưởng phần tài sản của mình theo quy định pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của ông H được ly hôn bà V.

Về xử lý tài sản: Áp dụng Điều 59, Điều 62 Luật hôn nhân gia đình đề nghị tuyên giao:

- Giao cho ông H quyền sử dụng đất 196m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số CM 460137 ngày 06/11/2018, thửa đất số 242, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: Khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà. Ông H có nghĩa vụ trả cho bà V 270.412.000 đồng tiền chênh lệch giá trị tài sản.

- Giao cho bà Lê Thị Thúy V có quyền sử dụng diện tích đất 174m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số CM 460135 ngày 27/12/2018, thửa đất số 422 (108), tờ bản đồ số 27, địa chỉ khu dân cư hai bên đường Lê Lợi nối dài, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà và số tiền ông H thanh toán số tiền chênh lệch tài sản được hưởng 270.412.000 đồng, anh T phải giao lại cho bà V 223.735.000 đồng.

- Số tiền 1.904.555.000 đồng là số tiền nhận bồi thường giải phóng mặt bằng của diện tích đất bị thu hồi 376m² hiện do anh Vũ Thế T nắm giữ, anh T phải giao lại cho bà V 223.735.000 đồng, giao cho chị D 840.410.000 đồng đồng, anh T hưởng 840.410.000 đồng đồng.

Đối với ngôi nhà 2 tầng xây trên thửa đất số 422 là của là tài sản của vợ chồng anh Vũ Thế T và chị Trương Thị Ngọc V quá trình giải quyết vụ án các bên không đề nghị xem xét nên đề nghị hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Vũ Thế H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị Thúy V và phân chia tài sản chung của vợ chồng, do đó xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn*" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Lê Thị Thúy V cư trú tại: Khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị đơn bà Lê Thị Thúy V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thế T, chị Trương Thị Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân

sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V, đăng ký kết hôn vào ngày 08/10/1976 tại Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã Đông Hà, tỉnh Bình Trị Thiên *(nay là thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị)* trên tinh thần tự nguyện, do đó mối quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà V là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Theo trình bày của ông H, quá trình chung sống, những năm đầu khi mới kết hôn, vợ chồng ông bà sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng đến năm 1996 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 11 năm 2019 đến nay, ông H bà V không còn sống chung với nhau. Bị đơn bà Lê Thị Thúy V trình bày, quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa tới mức trầm trọng, do đó Bà không đồng ý ly hôn với ông H. Theo kết quả xác minh tại Khu phố trưởng và Chi hội phụ nữ khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà, thấy rằng: Những năm gần đây, do có mâu thuẫn về việc đất đai nên vợ chồng ông H và bà V xảy ra bất hòa, căng thẳng với nhau. Hiện nay, ông H và bà V không còn chung sống với nhau trong một nhà, ông H hiện ở tại căn nhà cũ, còn bà V hiện ở tại căn nhà mới xây cùng ở phường Đông Lương, thành phố Đông Hà.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng ông H và bà V đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Thế H được ly hôn bà Lê Thị Thúy V.

[3] Về con chung: Ông Vũ Thế H và bà Lê Thí Thúy V có 03 người con chung là anh Vũ Thế T, sinh ngày 13/7/1977; chị Vũ Thị Y, sinh năm 1979 (chết năm 2006) và chị Vũ Thị D, sinh ngày 27/4/1980. Nay, anh T và chị D đã trưởng thành, ông H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về yêu cầu phân chia tài sản chung:

[3.1] Đối với thửa đất số 242, tờ bản đồ số 27; địa chỉ thửa đất tại: khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:

Về nguồn gốc thửa đất: Ngày 05/3/2004, Hộ ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V được Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hà *(nay là thành phố Đông Hà)* cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 495607, với diện tích 338,0m^2 đất ở đô thị *(diện tích hiện trạng thửa đất là 626m^2)*. Tại thời điểm cấp đất, hộ ông Vũ Thế H có 05 thành viên, gồm: ông Vũ Thế H, bà Lê Thị Thúy V và các con Vũ Thế T, Vũ Thị Y và Vũ Thị D.

Năm 2018, Nhà nước có quyết định thu hồi đất để xây dựng công trình đường Lê Lợi nối dài, theo đó hộ ông Vũ Thế H bị thu hồi diện tích đất 376m^2 (203m^2 đất ở và 173m^2 đất vườn) và được cấp lại diện tích đất 196,0m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460137 ngày 06/11/2018 mang tên Hộ ông Vũ Thế H, bà Lê Thị Thúy V.

Xem xét nguồn gốc thì quyền sử dụng đất có diện tích đất 196,0m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số CM 460137 ngày 06/11/2018 là tài sản chung của hộ gia đình ông Vũ Thế H.

Nguyên đơn ông Vũ Thế H và những đương sự khác đề nghị Tòa án phân chia tài sản nêu trên cho các thành viên trong hộ gia đình, mỗi người được hưởng 1/5 giá trị tài sản. Thấy rằng, ý kiến của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

Đối với phần di sản của chị Vũ Thị Y, chết năm 2006. Xét thấy, tại thời điểm chị Vũ Thị Y chết, những người thuộc hàng thừa kế của chị Y gồm: ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V. Do đó, phần di sản của chị Y được giao cho ông H và bà V mỗi người được hưởng ½ giá trị di sản.

[3.2] Đối với quyền sử dụng đất có diện tích 174,0 m^2, tại thửa đất số 422 (lô 108), tờ bản đồ số 27; địa chỉ thửa đất tại: KDC hai bên đường Lê Lợi nối dài, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460135 ngày 27/12/2018.

Về nguồn gốc thửa đất: Năm 2018, Nhà nước có quyết định thu hồi đất để xây dựng công trình đường Lê Lợi nối dài, theo đó hộ ông Vũ Thế H bị thu hồi diện tích đất 376m^2 (203m^2 đất ở và 173m^2 đất vườn). Theo Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND thành phố Đông Hà, ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V là người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên Ông, Bà thuộc trường hợp được Nhà nước hỗ trợ 100% tiền sử dụng đất tái định cư có diện tích 174,0 m^2, tại thửa đất số 422 (lô 108), tờ bản đồ số 27; địa chỉ thửa đất tại: KDC hai bên đường Lê Lợi nối dài, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460135 ngày 27/12/2018 mang tên hộ ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V.

Tại thời điểm Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460135 ngày 27/12/2018, gia đình ông Vũ Thế H gồm 02 thành viên là vợ chồng ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V. ông H đề nghị Tòa án phân chia tài sản này cho ông H và bà V mỗi người được hưởng ½ giá trị tài sản. Ý kiến này cũng phù hợp với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thế T, chị Trương Thị Ngọc V và chị Vũ Thị D. Do đó, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hiện trên lô đất có tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà hai tầng, tài sản này các đương sự đều thừa nhận đây là tài sản riêng của vợ chồng anh Vũ Thế T chị Trương Thị Ngọc V (theo biên bản thẩm định ngày 25/11/2020). Theo trình bày của anh T, mục đích xây ngôi nhà này để cho ông H bà V chung sống tuổi già, hiện tại chỉ một mình bà V đang sống trong ngôi nhà này. Các đương sự không có yêu cầu gì đối với tài sản này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Đối với số tiền nhận bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng 1.904.555.000 đồng. Ông Vũ Thế H cho rằng số tiền này hiện anh Vũ Thế T đang giữ nên anh T có nghĩa vụ phải giao ra số tiền này. Tại phiên đối chất ngày 16/4/2021, anh T cho rằng anh bị tai nạn, giảm sút trí nhớ nên không nhớ rõ sự

việc có cùng ông H đến UBND phường Đông Lương, thành phố Đông Hà để nhận tiền đền bù giải phóng mặt bằng hay không, nếu ông H cho rằng anh đang giữ số tiền đó cần phải xuất trình chứng cứ chứng minh.

Tại giấy nhận tiền bồi thường và cam kết giải phóng mặt bằng thể hiện ngày 25/5/2018, hộ gia đình ông Vũ Thế H đã nhận đủ số tiền 1.904.555.000 đồng từ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đông Hà. Theo giấy gửi tiền ngày 25/5/2018 của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị thể hiện khách hàng là anh Vũ Thế T đã gửi với số tiền là 1.904.555.000 đồng. Đến ngày 01/6/2018, anh Vũ Thế T đã lập giấy rút tiền là 1.904.628.051 đồng, trong đó số tiền gốc là 1.904.555.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh đối với khoản tiền gửi ngày 25/5/2018 là tài sản riêng của anh. Xét thấy, số tiền gửi, thời gian gửi tiền của anh Vũ Thế T tại Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị đúng với số tiền và thời gian hộ ông Vũ Thế H được nhận. Vì vậy, ý kiến của nguyên đơn ông Vũ Thế H đối với số tiền nhận bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng 1.904.555.000 đồng hiện đang do anh Vũ Thế T nắm giữ là có cơ sở. Vì vậy, cần buộc anh Vũ Thế T có nghĩa vụ chuyển giao số tiền tương ứng của mỗi thành viên được hưởng từ số tiền 1.904.555.000 đồng.

Đối với số tiền nhà nước bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất của gia đình là 1.904.555.000 đồng, trong đó tiền bồi thường về đất là 1.277.926.000 đồng, tiền bồi thường và hỗ trợ đối với tài sản trên đất là 626.629.000 đồng. Xét thấy, đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ gia đình nên được chia đều cho thành 5 phần cho các thành viên hộ gia đình. Đối với phần di sản của chị Vũ Thị Y được chia cho ông H bà V mỗi người được hưởng ½ số tiền này.

Đối với số tiền bồi thường và hỗ trợ tài sản trên đất là 626.629.000 đồng, đây là tài sản do ông H bà V tạo dựng nên trong quá trình chung sống, không liên quan đến anh T chị D nên được chia cho ông H bà V mỗi người được hưởng ½ số tiền này.

[3.4] Giá trị tài sản chung đề nghị phân chia:

Theo Chứng thư thẩm định giá số Vc 21/08/72/BĐS-QTr ngày 24/8/2021 (thay thế Chứng thư thẩm định giá số Vc 20/12/52/BĐS-QTr ngày 25/12/2020 do hết giá trị) của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam, xác định:

* Quyền sử dụng diện tích đất ở 174 m^2, đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460135 ngày 27/12/2018; thửa số 422 (lô 108), tờ bản đồ số 27; địa chỉ thửa đất: KDC hai bên đường Lê Lợi nối dài, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Đất có giá trị theo kết quả thẩm định giá: 2.182.308.000 đồng. Đây là tài sản chung của vợ chồng ông H và bà Lê Thị Thúy V;

Ông H và bà Lê Thị Thúy V mỗi người được hưởng: 2.182.308.000đ/2 = 1.091.154.000 đồng.

* Quyền sử dụng diện đất ở 196 m^2, đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460137 ngày 06/11/2018; thửa số 242, tờ bản đồ số 27; địa chỉ thửa đất: Khu phố A,

phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Đất có giá trị theo kết quả thẩm định giá: 2.924.124.000 đồng.

Đây là tài sản chung của hộ (Có 5 thành viên của hộ tại thời điểm giao đất: Vũ Thế H, Lê Thị Thúy V, Vũ Thế T, Vũ Thị Y, Vũ Thị D) nên mỗi thành viên được hưởng: 2.924.124.000đ/5 = 584.824.800 đồng. Phần của chị Vũ Thị Y được chia cho ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V mỗi người được hưởng thừa kế 584.824.800đ/2 = 292.412.400 đồng.

Như vậy, đối với phân chia tài sản này thì ông Vũ Thế H được hưởng: 584.824.800đ + 292.412.400đ = 877.237.200 đồng; bà Lê Thị Thúy V được hưởng 584.824.800đ + 292.412.400đ = 877.237.200 đồng; anh Vũ Thế T được hưởng 584.824.800 đồng, chị Vũ Thị D được hưởng 584.824.800 đồng.

Đối với 01 ngôi nhà tạm, mái lợp tôn có giá trị theo kết quả thẩm định giá: 22.743.000 đồng trên thửa số 242, tờ bản đồ số 27. Đây là tài sản chung của vợ chồng ông H và bà Lê Thị Thúy V nên ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V mỗi người được hưởng: 22.743.000đ/2 = 11.371.500 đồng.

* Số tiền 1.904.555.000 đồng (là số tiền nhận bồi thường giải phóng mặt bằng), trong đó:

- Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 1.277.926.000 đồng là tài sản chung của hộ (có 5 thành viên) nên mỗi thành viên được hưởng: 1.277.926.000đ/5 = 255.585.200 đồng. Ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V mỗi người được hưởng thừa kế phần của chị Y là 255.585.200đ/2 = 127.792.600 đồng.

Như vậy, đối với phân chia tài sản này thì ông H được hưởng: 255.585.200đ + 127.792.600đ = 383.377.800 đồng; bà Lê Thị Thúy V được hưởng 255.585.200đ + 127.792.600đ = 383.377.800 đồng; anh Vũ Thế T được hưởng 255.585.200 đồng; chị Vũ Thị D được hưởng 255.585.200 đồng.

- Tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất: Nhà cửa, 223.010.000đ, vật kiến trúc 360.071.000đ, cây cối 12.158.000đ, hỗ trợ di chuyển 31.390.000đ, tổng cộng 626.629.000 đồng. Đây là tài sản chung của vợ chồng ông Vũ Thế H và bà Lê Thị Thúy V nên ông H, bà V mỗi người được hưởng 626.629.000đ/2 = 313.314.500 đồng.

Như vậy, giá trị tài sản mà mỗi thành viên được hưởng cụ thể là:

Ông Vũ Thế H: 1.091.154.000đ + 11.371.500đ + 877.237.200đ + 383.377.800đ + 313.314.500đ = 2.676.455.000 đồng;

Bà Lê Thị Thúy V: 1.091.154.000đ + 11.371.500đ + 877.237.200đ + 383.377.800đ + 313.314.500đ = 2.676.455.000 đồng;

Anh Vũ Thế T: 584.824.800đ + 255.585.200đ = 840.410.000 đồng;

Chị Vũ Thị D: 584.824.800đ + 255.585.200đ = 840.410.000 đồng.

[3.5] Chia tài sản chung và bù chênh lệch:

* Giao cho ông Vũ Thế H: Quyền sử dụng diện đất ở 196,0 m^2, đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460137 ngày 06/11/2018; thửa số 242, tờ bản đồ số 27; địa chỉ thửa đất: Khu phố A, phường

ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Đất có giá trị 2.924.124.000 đồng. Quyền sở hữu 01 ngôi nhà tạm, mái lợp tôn có giá trị 22.743.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản ông Vũ Thế H được giao là: **2.946.867.000** đồng.

Quyền sử dụng đất tại thửa số 242 và ngôi nhà tạm mà ông H được giao có trị giá là: 2.946.867.000đ. Giá trị tài sản mà ông Vũ Thế H được hưởng là 2.676.455.000 đồng nên chênh lệch về tài sản bằng hiện vật đề nghị nhận với giá trị tài sản mà ông H được hưởng là 2.946.867.000đ - 2.676.455.000đ = 270.412.000 đồng. Ông Vũ Thế H phải có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch được giao là 270.412.000 đồng.

* Giao cho bà Lê Thị Thúy V: Quyền sử dụng diện tích đất ở 174,0 m^2, đất được UBND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460135 ngày 27/12/2018; thửa số 422 (lô 108), tờ bản đồ số 27; địa chỉ thửa đất: KDC hai bên đường Lê Lợi nối dài, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Đất có giá trị 2.182.308.000 đồng.

Quyền sử dụng đất tại thửa số 422 được giao cho bà V có trị giá là 2.182.308.000 đồng. Giá trị tài sản mà bà Lê Thị Thúy V được hưởng là 2.676.455.000 đồng nên chênh lệch về tài sản bằng hiện vật đề nghị giao với giá trị tài sản mà bà V được hưởng là 2.676.455.000đ - 2.182.308.000đ = 494.147.000 đồng. Bà Lê Thị Thúy V được hưởng tiền chênh lệch còn thiếu là 494.147.000 đồng.

* Trong số tiền nhận bồi thường giải phóng mặt bằng 1.904.555.000 đồng mà anh Vũ Thế T đang giữ:

- Anh Vũ Thế T có quyền sở hữu số tiền 840.410.000 đồng;
- Anh Vũ Thế T có nghĩa vụ giao cho bà Lê Thị Thúy V số tiền 494.147.000 đồng,
- Giá trị tài sản chị Vũ Thị D được hưởng với số tiền 840.410.000 đồng. Trong đó: Anh Vũ Thế T có nghĩa vụ giao cho chị D số tiền 569.998.000 đồng, ông Vũ Thế H có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản cho D số tiền 270.412.000 đồng.

[4] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Vũ Thế H thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông Vũ Thế H đã nộp đủ số tiền chi phí tố tụng.

[5] Về án phí:

- Ông Vũ Thế H có đơn xin miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và dân sự sơ thẩm. Xét thấy ông Vũ Thế H thuộc trường hợp người cao tuổi và người có công với cách mạng nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Vũ Thế H được miễn nộp tiền án phí.
- Bị đơn bà Lê Thị Thúy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần được hưởng 2.676.455.000 đồng là [72.000.000 đồng + (676.455.000đ x 2%)] = 85.529.100 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thế T, chị Vũ Thị D mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần được hưởng 840.410.000 đồng là [36.000.000 đồng + (40.410.000đ x 3%) = 37.212.300 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29, Điều 33, Điều 51, Điều 56, Điều 59 và Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213 Bộ luật dân sự, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thế H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Vũ Thế H với bà Lê Thị Thúy V *(Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 08/10/1976)*

2. Về tài sản chung:

2.1. Giao cho ông Vũ Thế H quyền sử dụng diện tích đất ở 196,0 m^2, đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460137 ngày 06/11/2018; thửa số 242, tờ bản đồ số 27; địa chỉ thửa đất: Khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Quyền sở hữu 01 ngôi nhà tạm, mái lợp tôn gắn liền với thửa số 242, tờ bản đồ số 27; địa chỉ thửa đất: Khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460137 ngày 06/11/2018.

2.2. Giao cho bà Lê Thị Thúy V quyền sử dụng diện tích 174,0 m^2 đất, được UBND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 460135 ngày 27/12/2018; thửa đất số 422 (lô 108), tờ bản đồ số 27; địa chỉ thửa đất tại: KDC hai bên đường Lê Lợi nối dài, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

2.3. Anh Vũ Thế T có quyền sở hữu số tiền 840.410.000 đồng trong tổng số tiền nhận bồi thường giải phóng mặt bằng 1.904.555.000 đồng.

2.4. Buộc anh Vũ Thế T giao cho bà Lê Thị Thúy V số tiền 494.147.000 đồng.

2.5. Buộc anh Vũ Thế T giao cho chị Vũ Thị D số tiền 569.998.000 đồng

2.6. Buộc ông Vũ Thế H giao cho chị Vũ Thị D số tiền 270.412.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Vũ Thế H được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Thúy V phải chịu 85.529.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vũ Thế T phải chịu 37.212.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Vũ Thị D phải chịu 37.212.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Sơn